

| ST T | Tên dự án | Nhóm | Địa điểm xây dựng | Thời gian thực hiện dự án | Tổng mức đầu tư, Nguồn vốn |
|------|---|------|---|---------------------------|---|
| 1 | Nhà làm việc các Ban quản lý và các đơn vị sự nghiệp trực thuộc | B | Quận Cẩm Lệ | 2016-2020 | - Tổng mức đầu tư dự án: 266.896 triệu đồng - Nguồn vốn thực hiện dự án: NSNN |
| 2 | Trung tâm huấn luyện đào tạo vận động viên tại Khu liên hợp thể dục thể thao Hòa Xuân (Giai đoạn 1) | B | Quận Cẩm Lệ | 2016-2020 | - Tổng mức đầu tư: 89.047,26 triệu đồng - Nguồn vốn: NSNN |
| 3 | Công trình xử lý thoát nước tại Khu vực dự án khu công viên văn hóa và vui chơi giải trí phía đông nam Đài tưởng niệm | | Quận Hải Châu | 2017-2018 | - Tổng mức đầu tư: 149.500.688.399 đồng - Nguồn vốn: NSTP |
| 4 | Công trình đê, kè Mân Quang đoạn nối tiếp đê, kè Bạch Đằng đông (Lý Trình Km 0 + 959,38 – Km 2 + 082,61) | B | Quận Sơn Trà | Từ năm 2017 | - Tổng mức đầu tư: 284.722.399.000 đồng - Nguồn vốn: NSTP |
| 5 | Công trình kè chống sạt lở khẩn cấp sông Cu Đê (xử lý các điểm sạt lở xung yếu) | | Quận Liên Chiểu | 2015-2020 | - Tổng mức đầu tư: 89.193.686.000 đồng - Nguồn vốn: Ngân sách Trung ương |
| 6 | Dự án đê kè biển Liên Chiểu (Đoạn từ Xuân Thiều đến Nam Ô) | | Quận Liên Chiểu | 2016-2020 | - Tổng mức đầu tư: 200.563.141.000 đồng - Nguồn vốn: NSTW trong kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2016-2020 và NSTP |
| 7 | Công trình đường ven sông Tuyên Sơn - Túy Loan | | Quận Hải Châu | 2016-2020 | - Tổng mức đầu tư: 771.696.269.000 đồng - Nguồn vốn: NSTP |
| 8 | Tuyến đường vành đai phía tây đoạn từ Quốc lộ 14B đến đường Hồ Chí Minh | B | Huyện Hòa Vang | 2016-2020 | - Tổng mức đầu tư: 1.134.032.266.000 đồng - Nguồn vốn: NSTW |
| 9 | Tuyến đường liên xã Hòa Ninh – Hòa Phú | B | Huyện Hòa Vang | 2016-2020 | - Tổng mức đầu tư: 155.954.879.000 đồng - Nguồn vốn: NSTP |
| 10 | Cải thiện hạ tầng giao thông thành phố Đà Nẵng | B | - Đường và cầu qua sông Cỏ Cò: Quận Ngũ Hành Sơn - Đường vành đai phía Tây 2: Quận Cẩm Lệ, Quận Liên Chiểu và Huyện Hòa Vang | 2017-2020 | - Tổng mức đầu tư: 61.370.000 USD, tương đương: 1.370.391.196.000 đồng - Nguồn vốn: Vay ODA; Vốn đối ứng |

| | | | | | |
|----|--|---|-----------------------------------|--|--|
| | | | | | |
| 11 | Tuyến đường gom dọc đường sắt từ Ngã Ba Huế đến Hòa Cầm | B | Quận Cẩm Lệ | 2016-2020 | - Tổng mức đầu tư dự án: 121.932.536.000 đồng - Nguồn vốn: Vốn NSTW; vốn NSTP |
| 12 | Đường Mai Đăng Chơn (giai đoạn 2) | B | Quận Ngũ Hành Sơn | - Năm 2015: Chuẩn bị đầu tư - Năm 2016-2020 (chỉ triển khai thực hiện khi có kế hoạch bố trí vốn) | - Tổng mức đầu tư dự án: 91.939.482.000 đồng - Nguồn vốn: Vốn NSTP |
| 13 | Nghĩa trang Hòa Ninh (giai đoạn 3) | B | Huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng | 2015 - 2019 | - Tổng mức đầu tư dự án: 151.117.321.000 đồng - Nguồn vốn: Vốn NSTP |
| 14 | Công trình Bệnh viện Đa khoa Hải Châu (giai đoạn 2) | B | 38 Cao Thắng, quận Hải Châu | 2017-2020 | - Tổng mức đầu tư dự án: 83.261.000.000 đồng |
| 15 | Công trình Bệnh viện Răng - Hàm - Mặt thành phố Đà Nẵng | B | Phường Vĩnh Trung, quận Thanh Khê | 2016-2020 | - Tổng mức đầu tư dự án: 88.965.000.000 đồng |
| 16 | Công trình Kiến trúc cảnh quan khu công viên cây xanh xung quanh hồ điều tiết thuộc KDC Phong Bắc 2 | C | Phường Hòa Thọ Đông, quận Cẩm Lệ | 2016-2018 | - Tổng mức đầu tư dự án: 6.581.678.000 đồng |
| 17 | Công trình Tu bổ, phục hồi và tôn tạo di tích Thành Điện Hải | B | Phường Thạch Thang, quận Hải Châu | 2017-2018 | - Tổng mức đầu tư dự án: 84.072.860.000 đồng |
| 18 | Công trình Đầu tư xây dựng Khu đa chức năng và trang thiết bị Bệnh viện Phục hồi chức năng thành phố Đà Nẵng | B | Phường Hòa Xuân, quận Cẩm Lệ | 2016-2020 | - Tổng mức đầu tư dự án: 134.500.000.000 đồng |
| 19 | Công trình Hạ tầng kỹ thuật Khu dân cư Phong Bắc 4 | C | Phường Hòa Thọ Đông, quận Cẩm Lệ | 2017-2019 | - Tổng mức đầu tư dự án: 45.516.343.000 đồng |
| 20 | Công trình Hạ tầng kỹ thuật Khu tái định cư Bình Kỳ | B | Phường Hòa Quý, quận | 2016-2020 | - Tổng mức đầu tư dự án: 162.468.200.000 đồng |

| | | | | | |
|----|--|---|---------------------------------------|-----------|---|
| | giai đoạn 1 (Vệt 02 bên đường Võ Chí Công) | | Ngũ Hành Sơn | | |
| 21 | Công trình Khớp nối giao thông khu vực phía Nam đường Nguyễn Văn Thoại và tuyến đường 45m (đoạn từ Ngô Thi Sĩ đến Phan Tứ) | C | Quận Sơn Trà | 2016-2018 | - Tổng mức đầu tư dự án: 56.661.120.000 đồng |
| 22 | Công trình Khu điều trị đa chức năng và trang thiết bị Bệnh viện Da liễu Đà Nẵng | C | 91 Dũng Sĩ Thanh Khê, quận Thanh Khê | 2016-2019 | - Tổng mức đầu tư dự án: 32.242.618.000 đồng |
| 23 | Công trình Nâng cấp cơ sở và trang thiết bị Trung tâm Y tế dự phòng thành phố Đà Nẵng | B | Lê Đình Lý, quận Thanh Khê | 2016-2020 | - Tổng mức đầu tư dự án: 117.760.000.000 đồng |
| 24 | Công trình Nâng cấp, cải tạo hệ thống xử lý nước rỉ rác tại bãi rác Khánh Sơn | B | Phường Hòa Khánh Nam, quận Liên Chiểu | 2016-2018 | - Tổng mức đầu tư dự án: 88.039.399.000 đồng |
| 25 | Trụ sở bố trí cho các cơ sở y tế trong lĩnh vực dự phòng | B | Quận Thanh Khê | 2016-2020 | - Tổng mức đầu tư dự án: 256.606.905.000 đồng |
| 26 | Công trình Tuyến đường 45m đoạn từ đường Hồ Ngọc Lâm đến Trương Định | C | Quận Sơn Trà | 2016-2018 | - Tổng mức đầu tư dự án: 34.433.835.000 đồng |
| 27 | Công trình Tuyến đường 45m đoạn từ đường Lê Hữu Trác đến đường Nguyễn Văn Thoại | C | Quận Sơn Trà | 2016-2018 | - Tổng mức đầu tư dự án: 38.953.088.000 đồng |
| 28 | Công trình Tuyến đường từ đường Châu Thị Vĩnh Tế đến đường Mỹ Đa Đông 8 | C | Quận Ngũ Hành Sơn | 2016-2018 | - Tổng mức đầu tư dự án: 11.122.156.000 đồng |
| 29 | HTKT Vệt khai thác quỹ đất dọc tuyến đường Trần Hưng Đạo nối dài thuộc khu tái định cư Hòa Hải 2 | B | Quận Ngũ Hành Sơn | 2018-2020 | - Tổng mức đầu tư dự án: 95.681.695.000 đồng |
| 30 | Hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp Cẩm Lệ | B | Quận Cẩm Lệ | 2018-2022 | - Tổng mức đầu tư dự án: 254.805.654.000 đồng |
| 31 | Nâng cấp, cải tạo Trạm xử lý nước thải Ngũ Hành Sơn | B | Quận Ngũ Hành Sơn | 2018-2020 | - Tổng mức đầu tư dự án: 279.924.015.000 đồng |
| 32 | Nâng cấp, cải tạo đường ĐT601 | B | Huyện Hòa Vang | 2018-2020 | - Tổng mức đầu tư dự án: 643.554.037.000 đồng |

TỔNG ĐÀI DỊCH VỤ CÔNG: (0236) **1022** hoặc (0236) **3 881 888** , miễn phí phục vụ

1. Nhận phản ánh, góp ý của người dân cho Thành phố và chuyên cơ quan chức năng xử lý

2. Hướng dẫn, giải đáp **THỦ TỤC** hành chính, quy định, chính sách
3. Hướng dẫn sử dụng dịch vụ **chính quyền điện tử**
4. Cung cấp các thông tin khác của Thành phố (**thiên tai, địa điểm, sự kiện,**)
5. Cung cấp dịch vụ **Call Center** , **nhắn tin CSKH** chuyên nghiệp, **GIÁ RẺ NHẤT**.